

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 34/2022/TB-TA ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1993 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 7/51 B, phường H, quận B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Đ (đã chết) và bà Phạm Thị Kim V; chưa có vợ con; tiền án: Án số 15/2019/HSST ngày 23/01/2019 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Án số 76/2008/HSST ngày 26/9/2008 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng 26 ngày về tội Cướp giật tài sản; án số 42/2012/HSST ngày 16/8/2012 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 16/9/2021, tạm giam ngày 24/9/2021; có mặt.

Bị hại:

1. Bà Bùi Thị X, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 5/8/66/280 T, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Vũ Thành C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 02/93/173 H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần C Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 582 T, phường Q, quận A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ 22/8/2021 đến 15/9/2021 Bùi Xuân Đ đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 22/8/2021, Bùi Xuân Đ đi bộ sang khu vực H, quận Hồng Bàng, Hải Phòng. Khi đi ngang qua nhà số 244 K, phường P, quận Hồng Bàng, Hải Phòng thì Đ nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 16M4 - 7432 của bà Bùi Thị X dựng ở vỉa hè, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi nên đã tiến gần rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển đến khu vực chân cầu T. Tại đây, Đ tháo chiếc giá sắt ở phía sau yên xe vứt xuống sông rồi điều khiển xe đến khu vực Hồ Sen gửi xe, sau đó đi bộ đến nhà bạn chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà X phát hiện thấy chiếc xe của mình bị mất nên đã đến C an phường Phan Bội Châu trình báo.

Anh Trương Quang T là chủ nhà số 244 K đã kiểm tra lại camera thì xác định người trộm cắp chiếc xe máy của bà X là Bùi Xuân Đ nên anh đã đến gặp bà Vân (là mẹ đẻ của Đ) để liên hệ với Đ mang xe về trả cho bà X. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ hẹn anh T đến khu vực Hồ Sen để trả xe, khi hai người gặp nhau thì anh Thắng yêu cầu Đ mang xe về trụ sở C an phường Phan Bội Châu để làm việc. Đ điều khiển xe máy đã trộm cắp của bà X đi cùng anh T đến trụ sở C an, khi đi đến khu vực đường tàu Cầu Đất thì Đ nhìn thấy lực lượng C an giao thông nên hoảng sợ đã vứt xe lại rồi bỏ chạy. Anh T đã mang chiếc xe trên đến C an phường Phan Bội Châu giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31a ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy biển kiểm soát 16M4 - 7432 là 5.000.000đồng. Đối với chiếc giá sắt chờ hàng do chưa thu hồi được nên không đủ căn cứ định giá.

Vụ án thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021, Bùi Xuân Đ đi bộ trong ngõ số 173 K, quận Lê Chân, Hải Phòng về phía đường Lạch Tray để sửa điện thoại. Khi đi qua số nhà 02/93/173 K thì Đ phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 15B2 - 533.94 của anh Vũ Thành C dựng ở sân trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ quan sát thấy không có ai trông coi nên đã tiến gần, quay xe về phía ngõ 173 K rồi điều khiển xe đến hiệu cầm đồ ở đường C, quận Kiến An, Hải Phòng. Tại đây, Đ mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 15B2 - 533.94; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 15B2 - 966.59 mang tên Nguyễn Mạnh Hải; 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thành C; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hải Yến và 01 thẻ ATM mang tên Vũ Thành C. Sau đó, Đ mang chiếc xe máy cùng đăng ký của chiếc xe biển kiểm soát 15B2 - 533.94 cầm cổ cho anh Trần C Đ là chủ hiệu cầm đồ Ánh Đ 1 ở số 582 đường C, phường Quán Trữ, quận Kiến An, Hải Phòng lấy 5.000.000đồng. Đ đã dùng số tiền này để chuộc chiếc xe máy biển kiểm sát 16N3 - 2031 mà Đ đã cầm cổ trước đó cho một người tên Tuấn (chưa xác định được lai lịch) ở khu vực phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng hết 4.400.000 đồng, số tiền còn lại Đ ăn tiêu hết. Anh Vũ Thành C đã làm đơn trình báo C an phường K.

Ngày 16/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Lê Chân ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Xuân Đ và Đ đã giao nộp 01 xe máy biển kiểm soát 16N3 - 2031; 01 hợp đồng cầm đồ tại cửa hàng Ánh Đ 1; 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 15B2- 966.59 mang tên Nguyễn Mạnh H, trú tại Tổ 6, L, quận A, Hải Phòng; 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Thành C; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thị Hải Y; 01 chùm chìa khóa có 08 chìa; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng, màn hình bị nứt vỡ; 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than; 01 áo phông ngắn tay; 01 quần lửng màu đen và 01 đôi dép lê màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy biển kiểm soát 15B2 - 533.94 là 9.000.000đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Xuân Đ khai nhận:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 22/8/2021, khi Đ đi bộ ngang qua nhà số 244 K, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng thì phát hiện thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 16M4 - 7432 dựng ở vỉa hè, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên Đ đã trộm cắp rồi mang đi gửi tại khu vực Hồ Sen. Đến khoảng 15giờ cùng ngày, anh T yêu cầu Đ mang xe đến trụ sở C an phường Phan Bội Châu để làm việc, khi đi đến khu vực đường tàu Cầu Đất thì Đ đã vứt xe bỏ chạy.

Đến khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021, Đ đi bộ qua số nhà 02/93/173 K, quận Lê Chân, Hải Phòng thì phát hiện thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 15B2 - 533.94

dựng ở sân trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên đã trộm cắp rồi mang đến hiệu cầm đồ Ánh Đ 1 ở số 582 đường C, phường Quán Trữ, quận Kiến An, Hải Phòng cầm cố cho anh Trần C Đ được 5.000.000đồng. Sau đó, Đ đã sử dụng số tiền này để ăn tiêu và chuộc chiếc xe máy mà Đ đã cầm cố trước đó.

Bị hại bà Bùi Thị X khai: Khoảng 13giờ 50 phút ngày 22/8/2021 bà đã dựng chiếc xe máy biển kiểm soát 16M4 - 7432 ở trước cửa nhà số 244 K, Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng rồi đi vào trong nhà. Khoảng vài phút sau, bà nghe thấy tiếng xe máy liên chạy ra thì phát hiện chiếc xe của mình bị mất nên bà đã trình báo C an phường Phan Bội Châu để giải quyết.

Bị hại anh Vũ Thành C khai: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/9/2021, vợ của anh là chị Lê Thị Hải Yến đi xe máy biển kiểm soát 15B2 - 533.94 của anh về nhà tại 02/93/173 K, quận Lê Chân, Hải Phòng và dựng xe ở khu vực sân trước cửa nhà, chị Yến vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa và đi vào trong nhà. Khoảng 02- 03 phút sau thì vợ chồng anh nghe thấy tiếng động nên đã chạy ra xem thì thấy có một người nam giới đang điều khiển xe máy của mình nên vợ chồng anh đã chạy đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, anh làm đơn trình báo C an phường K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai nhận: Anh đã cầm cố chiếc xe máy biển số 15B2 - 533.94 cho Bùi Xuân Đ với số tiền 5.000.000đồng, nhưng khi cầm cố thì anh không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã giao nộp lại chiếc xe máy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Lê Chân và yêu cầu Bùi Xuân Đ phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng.

Tại Cáo Trạng số 06/CT-VKSLC ngày 14 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Xuân Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đ diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ mức án từ 30 - 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo cầm cố chiếc xe cho anh Trần C Đ lấy 5.000.000đồng và anh Trần C Đ yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Khi cầm cố xe, anh Trần C Đ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nhưng biết rõ bị cáo không phải là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và cũng

không được chủ sở hữu hợp pháp ủy quyền nên việc cầm cố xe của anh Trần C Đ là không đúng với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự; điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; khoản 4 Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ và đã bị C an quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo có được từ việc cầm cố xe là khoản tiền thu lợi bất chính nên không trả lại cho anh Trần C Đ mà cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than; 01 áo phông ngắn tay; 01 quần lửng màu đen và 01 đôi dép lê màu đen thu giữ của bị cáo;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 22/8/2021 Bùi Xuân Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 16M4 - 7432, trị giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) của bà Bùi Thị X tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà số 224 K, phường Phan Bội Châu, Hải Phòng và đến khoảng 12 giờ ngày 15/9/2021 Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 15B2- 533.94, trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) của anh Vũ Thành C tại khu vực trước cửa nhà số 2/93/173 K, phường K, quận Lê

Chân, Hải Phòng. Do vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội Trộm cắp tài sản vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của C dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nhân thân bị cáo có 03 tiền án, trong đó: 01 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền án được coi là không có án tích do tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 14 tuổi 03 tháng 02 ngày, 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về khoản tiền thu lợi bất chính:

[7] Bị cáo đã cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 15B2 - 533.94 cho anh Trần C Đ là chủ hiệu cầm đồ Ánh Đ 1 để lấy 5.000.000đồng và anh Trần C Đ yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên. Mặc dù khi cầm cố xe cho bị cáo, anh Trần C Đ không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nhưng biết rõ bị cáo không phải là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và cũng không được chủ sở hữu hợp pháp ủy quyền nên việc cầm cố xe của anh Trần C Đ là không đúng với quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự; điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ; khoản 4 Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ và đã bị C an quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo có được từ việc cầm cố xe là khoản tiền thu lợi bất chính nên không trả lại cho anh Trần C Đ mà căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

-Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than, 01 áo phông ngắn tay, 01 quần lửng màu đen, 01 đôi dép lê màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo, xét là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, màn hình bị nứt vỡ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số 16N3 - 2031, bị cáo khai mượn của anh Phạm Thanh Tùng, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 98/30 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Hải Phòng; quá trình điều tra, anh Tùng khai chưa từng sở hữu chiếc xe nào như vậy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than, 01 áo phông ngắn tay, 01 quần lửng màu đen, 01 đôi dép lê màu đen thu giữ của bị cáo;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng đã bị nứt vỡ, phím home màu đen không hoạt động, số imei 355694077618214;

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương